

Bản án số: 20/2018/HS-ST

Ngày: 24 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Phượng

Ông Chu Thanh Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Đàm Viết A; tên gọi khác: Không, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1984, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 1/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn H (đã chết) và bà Âu Thị S1; có vợ: Hoàng Thị S2; có 01 con sinh 2016; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/01/2018. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Tô Minh H là trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/01/2018, Tổ công tác Đoàn biên phòng T đang làm nhiệm vụ, tuần tra phát hiện bắt quả tang Đàm Viết A có hành vi tàng trữ trái phép 01 cục chất ma túy. Tổ công tác đã đưa Đàm Viết A cùng tang vật

về trụ sở Đoàn biên phòng T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 14 giờ 30 phút, ngày 07/01/2018.

Đồ vật tài sản tạm giữ gồm: 01 mảnh túi nilon màu trắng (loại dùng để chống ẩm bao thuốc lá); 01 gói nhỏ được gói bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong có chứa cục chất bột màu trắng, nghi là ma túy thu giữ của Đàm Viết A, niêm phong trong một phong bì thư kích thước dài 23cm, rộng 16cm, mặt trước in chữ ĐỒN BIÊN PHÒNG T có chữ ký cùng tên của Đàm Viết A, chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và đóng dấu tròn của Đoàn biên phòng T.

Tại Cơ quan điều tra Đàm Viết A khai nhận: Khoảng 12 giờ trưa ngày 07/01/2018, Đàm Viết A ngồi xe của vợ vào Tân T để vác hàng, vào đến T thì bị tắc đường không có hàng để vác. Do bản thân nghiện chất ma túy, đã đi bộ theo đường mòn Đồi K sang Pò Chài - Trung Quốc tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến Pò Chài gặp và hỏi một người đàn ông Trung Quốc khoảng 40 tuổi mua ma túy (không biết họ tên, địa chỉ), người đó đồng ý, Đàm Viết A đưa cho người đàn ông đó 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và được người đàn ông đưa cho 01 túi nilon màu hồng, bên trong chứa chất ma túy, Đàm Viết A nhận và đi về Việt Nam. Khi về đến chân Đồi K thuộc xã T, huyện V, thì bị Đoàn biên phòng T yêu cầu đứng lại để kiểm tra và Đàm Viết A đã tự nguyện giao nộp gói ma túy cho Tổ công tác.

Tại kết luận giám định số 67/KL-PC54 ngày 09/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận về đối tượng giám định: 01 (một) cục chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,426 gam (đã trừ bì).

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 02/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, đã truy tố bị cáo Đàm Viết A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đàm Viết A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 02 năm tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung, về vật chứng đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì đựng ma túy đã giám định, 01 mảnh nilon màu trắng.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn của huyện V, có trình độ văn hóa thấp lớp 1, hạn chế về nhận thức pháp luật, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp ma túy cho Tổ công tác, phạm tội nhưng chưa gây thiệt

hại hoặc gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đàm Viết A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người chứng kiến và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/01/2018, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 01 cục chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,426 gam (đã trừ bì) nhằm mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang, có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân: Không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử, sau khi cân nhắc xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhưng cũng cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội và phòng ngừa giáo dục chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện, không có tài sản riêng, gia đình thuộc diện cận nghèo (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 19/01/2018). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại Trung Quốc, do phạm vi ngoài lãnh thổ, nên cơ quan điều tra không thể tiến hành xác minh làm rõ được.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn. Hội đồng xét chấp nhận một phần là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về phần bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn, xét thấy không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 mảnh túi nilon màu trắng (loại dùng để chống ẩm bao thuốc lá), tang vật dùng gói ma túy không có giá trị và số ma túy có khối lượng 0,426 gam đã qua giám định, niêm phong trong một phong bì thư in chữ “ĐỒN BIÊN PHONG T, số điện thoại (0205) 3888.223” dán kín, tại các mép có chữ ký của Đàm Viết A, những người tham gia và có đóng dấu tròn của Đoàn biên phòng T, là vật Nhà nước cấm lưu hành. Tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Người bị kết án phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Đàm Viết A phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đàm Viết A 18 (mười tám) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 mảnh túi nilon màu trắng (loại dùng để chống ẩm bao thuốc lá) và số ma túy có khối lượng 0,426 gam đã qua giám định, niêm phong trong một phong bì thư in chữ “ĐỒN BIÊN PHONG T, số điện thoại (0205) 3888.223” dán kín, tại các mép có chữ ký của Đàm Viết A, những người tham gia và có đóng dấu tròn của Đoàn biên phòng T.

(các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng theo biên bảo giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 4 năm 2018).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đàm Viết A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Văn Lãng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Văn Lãng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Lãng;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Thị Máy